



Số: 18 /TB-TCNV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN.**
- Mã chứng khoán: **SGR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- Điện thoại: (028) 38 405 549/ 38 405 550 Fax: (028) 38 405 553
- Người thực hiện CBTT: Ông **Đặng Văn Phúc**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc TT - người được UQ CBTT**

- Nội dung công bố thông tin: **Giải trình biến động Kết quả Kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng đầu năm 2022.**

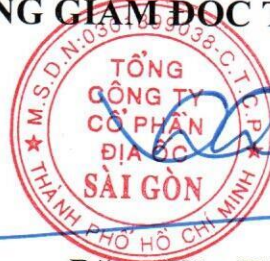
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.saigonres.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**



Đặng Văn Phúc

Số: 288/CV-KT

Tp.HCM ngày 25 tháng 08 năm 2023

V/v: Giải trình biến động kết quả kinh doanh

6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng đầu năm 2022

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2023, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn xin được giải trình chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	6 tháng đầu năm 2023	6 tháng đầu năm 2022	Tỷ lệ % Biến động	6 tháng đầu năm 2023	6 tháng đầu năm 2022	Tỷ lệ % Biến động
Doanh thu thuần	28.945	18.133	60	3.589	1.369	162
Giá vốn	20.684	14.900	39	3.250	868	274
Lợi nhuận gộp	8.261	3.232	156	339	501	(32)
Doanh thu hoạt động tài chính	49.660	45.553	9	48.829	56.475	(14)
Chi phí hoạt động tài chính	13.601	11.477	19	14.301	13.413	7
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(667)	(1.215)	45	-	-	-
Chi phí bán hàng	95	353	(73)	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.900	20.566	(62)	4.122	14.773	(72)
Thu nhập khác	2.728	539	406	2.374	4	59.250
Chi phí khác	27	312	(91)	-	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.358	15.401	149	33.120	28.794	15
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.403	578	1.181	6.237	-	100
Lợi nhuận sau thuế	30.955	14.823	109	26.882	28.794	(7)

❖ Theo báo cáo tài chính của Công ty mẹ thì:

- Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu dự án.
- Giá vốn tăng tương ứng với tăng doanh thu dự án.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm do giảm doanh thu thu lãi cho vay và chậm thanh toán, giảm cổ tức lợi nhuận được chia từ các Công ty con.
- Chi phí hoạt động tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi.
- Thu nhập khác tăng do tăng thu nhập khác.

❖ Theo báo cáo tài chính hợp nhất thì:

- Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu dự án
- Giá vốn tăng tương ứng với tăng doanh thu các dự án.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng doanh thu tiền gửi và tăng cổ tức lợi nhuận được chia.
- Chi phí hoạt động tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi .
- Thu nhập khác tăng do tăng thu nhập khác.

Theo đó thì kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 có lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ giảm 7% và báo cáo tài chính hợp nhất tăng 109 % so với 6 tháng đầu năm 2022.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch biến động về kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính của Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



Đặng Văn Phúc